

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 20...  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**Hà Nội, năm 2021**

## MỤC LỤC

1. Mục tiêu.....	1
1.1. Mục tiêu chung.....	1
1.2. Mục tiêu cụ thể.....	1
2. Chuẩn đầu ra.....	2
2.1. Kiến thức.....	2
2.2. Kỹ năng.....	2
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm.....	2
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá.....	3
4. Đối tượng tuyển sinh.....	4
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp.....	4
6. Cách thức đánh giá.....	4
7. Nội dung chương trình.....	4
8. Hướng dẫn thực hiện.....	28

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Mã số: 7510605

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế; đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước.

b) Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và thực tiễn về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.

c) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

d) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức độ hiểu, diễn đạt, xử lý được những tình huống thường gặp trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

e) Có năng lực tự chủ trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội;

g) Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

## 2. Chuẩn đầu ra

### 2.1. Kiến thức

*\* Kiến thức chung:*

2.1.1. Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề trong Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

*\* Kiến thức chuyên môn:*

2.1.2. Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

2.1.3. Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Logistics để khai thác các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

2.1.4. Áp dụng kiến thức cốt lõi liên quan đến hoạt động của chuỗi cung ứng như lập kế hoạch vận tải hàng hóa, dịch vụ vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu, hải quan,... để giải quyết các vấn đề trong quản lý chuỗi cung ứng.

### 2.2. Kỹ năng

*\* Kỹ năng chung:*

2.2.1. Năng lực ngoại ngữ và tin học:

Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Sinh viên phải đạt được một trong các điều kiện dưới đây:

+ Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu) do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Đạt chuẩn bậc B1 tiếng Anh do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoặc tương đương theo khung tham chiếu dưới đây:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

\* *Kỹ năng chuyên môn:*

2.2.2. Thực hiện tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết vấn đề trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

2.2.3. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành và quản lý hệ thống sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

2.2.4. Thực hiện các bước công việc trong công tác tài chính, kế toán, công tác quản trị, các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể.

2.2.5. Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và các kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác.

2.2.6. Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng

2.2.7. Thực hiện được kỹ năng quản lý và lãnh đạo.

### 2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.

2.3.2. Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội.

2.3.3. Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

2.3.4. Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

<b>Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy</b>	<b>133</b>	<b>Tỉ trọng (%)</b>
Trong đó:		
- <b>Khối kiến thức Giáo dục đại cương</b> ( <i>Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN</i> )	<b>35</b>	<b>26</b>
+ <i>Các học phần chung:</i>	19	14
+ <i>Các học phần bắt buộc của Trường:</i>	4	3
+ <i>Các học phần của ngành</i>	12	9
- <b>Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>98</b>	<b>74</b>
• Kiến thức cơ sở ngành	14	11
+ <i>Bắt buộc:</i>	14	11
+ <i>Tự chọn:</i>	0	0
• Kiến thức ngành	54	42
+ <i>Bắt buộc:</i>	39	31
+ <i>Tự chọn:</i>	15	11

<b>Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy</b>	<b>133</b>	<b>Tỉ trọng (%)</b>
• Kiến thức chuyên ngành	18	13
+ <i>Bắt buộc:</i>	18	13
+ <i>Tự chọn:</i>	0	0
• Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	12	9

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, theo quy định của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hàng năm.

#### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

#### 6. Cách thức đánh giá

Mỗi học phần được đánh giá bởi hình thức khác nhau, chủ yếu là bằng hình thức thi tự luận. Đối với một số học phần như tham quan nhận thức, thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp được đánh giá bởi hình thức báo cáo hoặc bài tập lớn.

#### 7. Nội dung chương trình

*Ký hiệu:* - *LT: Lý thuyết;*  
- *TH, TT: Thực hành, Thực tập*

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
<b>I</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>35</b>					
<b>1.1</b>	<b>Các học phần chung</b>		<b>19</b>					
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thế giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo. Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoài khái quát những tri thức chung về triết học, học phần trang bị những	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.				
2	LCML102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, góp phần xây dựng và củng cố nền tảng tư duy kinh tế, lập trường chính trị, phương pháp học tập, nghiên cứu nhằm đáp ứng yêu cầu của đất nước hiện nay.	30		60	
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
4	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị; Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	30		60	
5	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	30		60	



TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	Học phần “ <i>Tiếng Anh 1</i> ” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.	45		90	
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	Học phần “ <i>Tiếng Anh 2</i> ” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiền trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	Học phần “ <i>Tiếng Anh 3</i> ” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.	30		60	
Giáo dục thể chất			4	Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: * Phần bắt buộc (3TC) (1) Thể dục (1TC): Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản trong công tác giáo dục thể chất (nhiệm vụ và chức năng của sinh viên, các hình thức giáo dục thể chất trong trường đại học; cấu trúc cơ bản của vận động thông qua một số bài thể dục cơ bản, giúp cho SV có được tư thế tác phong nhằm chuẩn mực hóa kỹ năng vận động và nâng cao thể lực. (2) Điền kinh 1 (1TC) và Điền kinh 2 (1TC): Nội dung học phần bao gồm:				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				Các kiến thức cơ bản trong môn chạy cự ly trung bình, cự ly ngắn và môn nhảy cao, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài điền kinh. (3) Phân tự chọn (1TC): SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng rổ, Bơi lội, Bóng đá, Đá cầu, Thể dục Aerobic.				
		Giáo dục quốc phòng-an ninh	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng – an ninh; Quân sự chung, Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.				
1.2	Các học phần bắt buộc của Trường		6					
9	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức đại cương của tất cả các chuyên ngành đào tạo trong trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.	30		60	
10	CTKU101	Tin học đại cương	2	Học phần “Tin học đại cương” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần tin học đại cương gồm các kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.				
<b>1.3</b>	<b>Các học phần của ngành</b>		<b>12</b>					
11	KTKH101	Kinh tế vi mô	3	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa (thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo) và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Đồng thời, học phần cũng nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hóa và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường; Phân tích những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.	45		90	
12	KTKH102	Kinh tế vĩ mô	3	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Kinh tế học vĩ mô (Macroeconomic) là một phân ngành của kinh tế	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				học chuyên nghiên cứu về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của cả một nền kinh tế nói chung. Kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô là hai lĩnh vực chung nhất của kinh tế học. Trong khi kinh tế học vi mô chủ yếu nghiên cứu về hành vi của các cá thể đơn lẻ như công ty và cá nhân người tiêu dùng, kinh tế học vĩ mô lại nghiên cứu các chỉ tiêu cộng hưởng như GDP, tỉ lệ thất nghiệp, và các chỉ số giá cả để hiểu cách hoạt động của cả nền kinh tế. Học phần bao gồm 7 chương, sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở.				
13	KĐTO105	Toán kinh tế	2	Học phần “ <i>Toán kinh tế</i> ” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về: đại số, giải tích, ứng dụng và ý nghĩa của chúng trong phân tích kinh tế. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để áp dụng vào các lĩnh vực khoa học khác	30		60	
14	KTKH103	Kinh tế số	2	Học phần Kinh tế số cung cấp cho sinh viên những đặc trưng cơ bản của kinh tế số và các vấn đề liên quan đến nó, các ứng dụng của kinh tế thông tin trong các lĩnh vực số khác	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				nhau, các thành phần cốt lõi của kinh tế số là kinh tế đổi mới, quyền sở hữu trí tuệ và công nghệ chuỗi khối. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu các đặc trưng nền tảng kinh tế và thị trường song song phát sinh trong lĩnh vực số, nghiên cứu cơ bản về bán hàng trực tuyến và thương mại điện tử, quyền sở hữu trí tuệ trong kinh tế đổi mới và công nghệ mới chuỗi khối.				
15	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	2	Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản bao gồm: Khái niệm kinh doanh, khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng các lý thuyết về khởi sự để phân tích, đánh giá, tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh	30		60	
<b>II</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>98</b>					
<b>2.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>14</b>					
16	KTKE101	Nguyên lý kế toán	3	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: - Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản. - Đối tượng nghiên cứu của kế toán. - Hệ thống phương pháp kế toán gồm: Phương pháp chứng từ, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp cân đối. - Các quá trình kinh doanh chủ yếu. - Các hình thức kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán. Học phần này là tiền đề để người học có thể nghiên cứu các học phần tiếp theo trong	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				chương trình đào tạo				
17	KTKD105	Quản trị học	3	Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản bao gồm: Khái niệm quản trị, nhà quản trị và các kỹ năng của nhà quản trị. Ứng dụng các lý thuyết về môi trường quản trị dùng để phân tích, đánh giá phục vụ ra quyết định trong quá trình quản trị và bốn chức năng cơ bản của nhà quản trị đó là chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra	45		90	
18	KTKT101	Tài chính tiền tệ	2	Tài chính tiền tệ là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo đại học. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính, chức năng cũng như các nguyên lý về hình thức hoạt động của nó trong nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường. Đặc biệt đi vào nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...	30		60	
19	KTKD111	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	Học phần Đạo đức kinh doanh và Văn hóa doanh nghiệp giúp người học khái quát hóa được các vấn đề chung về đạo đức trong kinh doanh và văn hóa trong môi trường doanh nghiệp; Học phần giúp cho người học trang bị những kiến thức về xây dựng đạo đức kinh doanh, xây dựng văn hoá ứng xử trong doanh nghiệp	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				nhằm tạo lập bản sắc văn hóa doanh nghiệp, xây dựng phong cách quản lý, định hướng đạo đức để áp dụng vào trong thực tiễn tại doanh nghiệp hiệu quả hơn.				
20	KTKD171	Quản trị chất lượng	2	Học phần cung cấp những kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM; Quản lý chất lượng trong một số loại hình doanh nghiệp. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức về quản lý chất lượng vào công việc thực tế, nâng cao chất lượng, uy tín cho doanh nghiệp.	30		60	
21	KTKH104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Học phần giới thiệu tổng quan về nghiên cứu trong kinh doanh; xác định vấn đề nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh; xây dựng thang đo và thiết kế bảng hỏi; chọn mẫu và tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu; xử lý, phân tích và trình bày dữ liệu nghiên cứu; đồng thời học phần còn trang bị kiến thức về trình bày báo cáo nghiên cứu, giúp người học vận dụng vào các nghiên cứu trong thực tiễn.	30		60	
<b>2.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>54</b>					
<b>2.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>39</b>					
22	KTKH105	Logistics căn bản	3	Học phần Logistics căn bản cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về	45		90	



TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				Logistics, lập kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên các thông tin về vận tải, dự trữ, cung cấp các thông tin về các mô hình quản trị dự trữ, và kho bãi và dịch vụ khách hàng. Trong quá trình học, sinh viên được thực hành và luyện tập thông qua tiết thảo luận ở trên lớp.				
23	KTKH106	Quản lý kho hàng bến bãi	3	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: lý thuyết về những vấn đề chung về quản lý kho hàng bến bãi; hoạt động trong việc tổ chức xếp dỡ tại kho hàng bến bãi; các nguyên tắc, quy tắc và kỹ thuật xếp dỡ hàng hoá; các công việc trong nhập hàng và xuất hàng tại kho hàng bến bãi; các hoạt động quản lý hành chính tại kho hàng bến bãi như sổ sách; phương pháp lưu trữ; tổ chức hệ thống phòng cháy, chữa cháy; kiểm kê và bảo quản hàng hoá tại kho hàng bến bãi, đánh giá hoạt động hiệu quả hoạt động quản lý kho hàng.	45		90	
24	KTKH107	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng	3	Học phần Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng cung cấp các kiến thức về chuỗi cung ứng, các kiến thức về quản lý rủi ro hoạt động dự trữ trong chuỗi cung ứng, quản lý rủi ro hoạt động vận chuyển trong chuỗi cung ứng. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên công cụ để quản lý rủi ro hoạt động kho bãi trong chuỗi cung ứng, quản lý rủi ro hoạt động đóng gói và xếp dỡ hàng hóa trong chuỗi cung ứng. Trong quá trình học, sinh viên được thực hành và luyện tập thông qua tiết thảo luận ở trên lớp.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
25	KTKH108	Kinh doanh logistics	3	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động kinh doanh logistics các doanh nghiệp sản xuất và thương mại trong xu hướng toàn cầu hóa. Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát về chiến lược và quá trình quản trị logistics như lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra đánh giá, và quản lý thông tin logistics. Đồng thời tập trung nhấn mạnh vào các hoạt động trong chuỗi logistics của doanh nghiệp bao gồm dịch vụ khách hàng, dự trữ, vận chuyển, mua hàng, đóng gói, bảo quản, logistics ngược... dựa trên nguyên tắc quản lý tối ưu hóa các dòng cung ứng nguyên liệu và sản phẩm tại các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng. Mong muốn cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức đồng bộ và khả năng tư duy kết nối linh hoạt các hoạt động logistics trong kinh doanh hiện đại. Học phần cũng đề cập tới đặc điểm và quá trình cung cấp dịch vụ logistics từ phía các nhà kinh doanh logistics, bước đầu mở rộng phạm vi hoạt động logistics tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế, trong môi trường thương mại điện tử và mạng lưới sản xuất toàn cầu.	45		90	
26	KTKH109	Nghiệp vụ ngoại thương	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại thương. Học phần nghiên cứu những phương thức giao dịch trên thị trường quốc tế, trang bị cho sinh viên nghiệp vụ vận tải, bảo hiểm và thanh toán quốc tế trong ngoại thương. Đồng	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				thời, học phần giúp sinh viên nâng cao kiến thức và phát triển kỹ năng đàm phán, soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa.				
27	KTKH110	Tiếng anh chuyên ngành	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về logistics và quản lý chuỗi cung ứng, trang bị cho sinh viên ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh liên quan đến hoạt động logistics và quản lý chuỗi ứng. Đồng thời, học phần tạo cơ hội cho sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ gắn liền với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.	45		90	
28	KTKD109	Quản trị nguồn nhân lực	3	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản cho người học: khái niệm, các nội dung cơ bản, các học thuyết và tư tưởng quản trị nhân lực; hoạch định nguồn nhân lực (nội dung hoạch định, hoạch định chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp); Phân tích công việc (bản mô tả, bản tiêu chuẩn công việc), tổ chức bộ máy, tổ chức nhiệm vụ nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và tạo động lực cho người lao động	45		90	
29	KTKH111	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	Học phần Kỹ năng phát triển nghề nghiệp chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				cung ứng cung cấp những kỹ năng cơ bản như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sắp xếp và quản lý công việc và kỹ năng làm việc nhóm. Bên cạnh giờ học lý thuyết, sinh viên được thực hành và luyện tập thông qua bài tập tình huống. Điều này sẽ giúp sinh viên ghi nhớ và nắm vững kiến thức hơn. Đồng thời, học phần là công cụ hữu ích để tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp sau khi ra trường trong tương lai.				
30	KTKH112	Tham quan nhận thức 1	1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế theo hướng chuyên sâu logistics tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; giúp sinh viên nhận thức rõ những thiếu sót về kiến thức, kỹ năng của bản thân để tiếp tục tích lũy, hoàn thiện trong các học phần tiếp theo tại trường và chuẩn bị thực hiện học phần Tham quan nhận thức 2 đạt hiệu quả cao nhất.		80 giờ	30	
31	KTKH113	Tham quan nhận thức 2	1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế theo hướng chuyên sâu quản lý chuỗi cung ứng tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; giúp sinh viên nhận thức rõ những thiếu sót về kiến thức, kỹ năng của bản thân để tiếp tục tích lũy, hoàn thiện trong các học phần tiếp theo tại trường và chuẩn bị thực hiện học phần Thực tập nghề nghiệp 1 đạt hiệu quả cao nhất.		80 giờ	30	
32	KTKH114	Thực tập nghề nghiệp 1	4	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, phương pháp phân tích và đánh giá thực tiễn, tiếp cận với phương pháp nghiên cứu		240 giờ	120	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				khoa học. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học để xây dựng và hoàn thành Đề án theo hướng chuyên sâu logistics và chuẩn bị thực hiện học phần Thực tập nghề nghiệp 2.				
33	KTKH115	Thực tập nghề nghiệp 2	5	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, phương pháp phân tích và đánh giá thực tiễn, tiếp cận với phương pháp nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học để xây dựng và hoàn thành Đề án theo hướng chuyên sâu quản lý chuỗi cung ứng và chuẩn bị thực hiện học phần Thực tập nghề nghiệp 3.		280 giờ	150	
34	KTKH116	Thực tập nghề nghiệp 3	5	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, phương pháp phân tích và đánh giá thực tiễn, tiếp cận với phương pháp nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học để xây dựng và hoàn thành Đề án ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng và chuẩn bị thực hiện học phần Thực tập tốt nghiệp.		280 giờ	150	
<b>2.2.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (15/24)</b>		<b>24</b>					
35	KTKH117	E- Logistics	3	Học phần này nhằm cập nhật cho người học xu hướng phát triển số hóa của logistics cũng như những ứng dụng cơ bản của E-logistics trong thực tế kinh doanh hiện nay. Học phần Logistics trong thương mại điện tử giới thiệu những vấn đề cơ bản về dịch vụ logistics gồm dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận, và các dịch	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				vụ khác, các hoạt động logistics trong sản xuất kinh doanh. Trình bày các vấn đề mà các doanh nghiệp gặp phải khi vận dụng dịch vụ logistics trong thương mại điện tử; đồng thời gợi mở các giải pháp nâng cao năng lực logistics trong thương mại điện tử.				
36	KTKH118	Nghiệp vụ hải quan	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan. Học phần giới thiệu tổng quan về hải quan, khái quát thủ tục hải quan, trình bày cơ sở pháp lý của thủ tục hải quan, quy trình thực hiện thủ tục hải quan, quy trình khai hải quan và đăng ký hồ sơ hải quan. Đồng thời, học phần nghiên cứu hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan, quản lý thuế hải quan và quá trình thông quan hải quan. Trên cơ sở đó, học phần phát triển khả năng của sinh viên về việc thực hiện nghiệp vụ hải quan, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hoá thương mại.	45		90	
37	KTKH119	Địa lý vận tải	3	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về địa lý vận tải, quá trình hình thành hệ thống vận tải, hệ thống địa lý vận tải theo các phương tiện vận chuyển hàng hóa, mối quan hệ giữa vận tải và kinh tế, những tác động đến hệ thống địa lý vận tải, các đầu mối chủ vận tải. Đồng thời, học phần còn nghiên cứu vị trí, mạng lưới chuỗi hàng hóa, phân phối hàng hóa trong xu hướng toàn cầu hóa và thực tiễn tại Việt Nam.	45		90	
38	KTKT109	Thanh toán quốc tế	3	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau:	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về thanh toán quốc tế, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu,</li> <li>- Những vấn đề về các phương thức vận tải và chứng từ thương mại trong kinh doanh quốc tế, các phương tiện và phương thức trong thanh toán quốc tế.</li> <li>- Các phương pháp xác định tỷ giá hối đoái; rủi ro trong thanh toán quốc tế; những điều khoản cần có trong hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu.</li> <li>- Những vấn đề về vận chuyển hàng hóa liên quan đến giao dịch quốc tế.</li> </ul>				
39	KTPT106	Quản trị bán hàng	3	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về quản trị bán hàng, Xây dựng kế hoạch, lập ngân sách cho hoạt động bán hàng, tổ chức lực lượng bán hàng, lãnh đạo lực lượng bán hàng, sử dụng các công cụ động viên khích lệ sao cho có hiệu quả và kiểm tra đánh giá kết quả đạt được trong hoạt động bán hàng.	45		90	
40	KTKD170	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	3	Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản bao gồm: Khái niệm kinh doanh, khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh, phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng các lý thuyết về khởi sự để phân tích, đánh giá, tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh trên thị trường hiện nay.	45		90	
41	KTPT124	Quản trị kênh phân phối	3	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về phân phối sản phẩm;	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				Môi trường và hành vi trong kênh phân phối; chiến lược, xây dựng, quản lý và đánh giá hoạt động phân phối; các vấn đề chiến thuật trong quản trị kênh phân phối, hoạt động đánh giá hiệu quả kênh và một số loại kênh phân phối của các ngành kinh doanh đặc thù. Học phần sẽ cung cấp cho người học những kiến thức về quy trình và nội dung các hoạt động trong quản trị kênh phân phối, từ đó có thể hiểu và phân tích được các mối quan hệ và hành vi của kênh phân phối trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau, cũng như có khả năng đưa ra quyết định về chiến lược, chiến thuật để xây dựng và vận hành kênh phân phối có hiệu quả				
42	KTPT119	Marketing quốc tế	3	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về marketing quốc tế, các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trong môi trường quốc tế của doanh nghiệp, cách thức tham gia và mở rộng thị trường quốc tế, các quyết định marketing như quyết định về sản phẩm, định giá, xúc tiến trên thị trường quốc tế và phát triển marketing cho hoạt động xuất nhập khẩu. Kết thúc học phần người học sẽ nắm được các kiến thức cơ bản về marketing quốc tế và có kỹ năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến marketing quốc tế, từ đó có thể lựa chọn được phương án tham gia thị trường quốc tế, đồng thời đưa ra các quyết định về cạnh tranh và marketing mix phù hợp.	45		90	



TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
2.3	Kiến thức chuyên ngành (18/33TC)		33					
43	KTKH120	Quản trị chuỗi cung ứng 1	3	Học phần cung cấp kiến thức về chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng, dự báo nhu cầu và lập kế hoạch cụ thể. Học phần giới thiệu về tổ chức sản xuất, và thiết kế mạng lưới phân phối. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên công cụ để đo lường hiệu suất của chuỗi cung ứng toàn cầu qua mô hình tham chiếu hoạt động chuỗi cung ứng. Trong quá trình học, sinh viên được thực hành và luyện tập thông qua tiết thảo luận ở trên lớp.	45		90	
44	KTKH121	Quản trị chuỗi cung ứng 2	3	Học phần Quản trị chuỗi cung ứng 2 cung cấp kiến thức về xu hướng chuỗi cung ứng thế kỷ 21, sản xuất, phân phối và vận chuyển chuỗi cung ứng. Học phần giới thiệu về hiệu ứng cái roi da và chuỗi cung ứng phối hợp, hình thành hệ thống thông tin hỗ trợ. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên công cụ để đo lường hiệu suất chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong quá trình học, sinh viên được thực hành và luyện tập thông qua tiết thảo luận ở trên lớp.	45		90	
45	KTKH122	Vận tải đa phương tiện	3	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về lý thuyết về vận tải đa phương tiện; cơ sở pháp lý quốc tế và Việt Nam; tổ chức vận tải đa phương tiện; cơ sở vật vât kỹ thuật bao gồm hệ thống cơ sở hạ tầng, phương tiện và hệ thống thông tin quản lý phục vụ vận tải đa phương tiện; nghiên cứu về các mô hình vận tải đa phương tiện. Đồng thời, học	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				phần cũng nghiên cứu thực tiễn hoạt động vận tải đa phương tiện tại Việt Nam.				
46	KTKH123	Logistics quốc tế	3	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về logistics quốc tế, các tổ chức kiểm soát hoạt động và quản trị rủi ro trong môi trường logistics quốc tế. Đồng thời tìm hiểu thị trường logistics của một số quốc gia như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và thị trường các nước ASEAN.	45		90	
47	KTKH124	Vận hành dịch vụ logistics	3	Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản về vận hành dịch vụ logistics, ngành dịch vụ logistics, vận hành dịch vụ logistics cho hàng xuất – nhập khẩu, vận hành dịch vụ phân phối hàng hóa thiết bị xuất nhập khẩu và nội địa, vận hành dịch vụ vận chuyên, vận hành dịch vụ cung cấp cho hãng tàu – dịch vụ cảng.	45		90	
48	KTKH125	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giao nhận hàng hóa như các dịch vụ giao nhận hàng hóa, người giao nhận – trách nhiệm của người giao nhận, các phương thức giao nhận hàng hóa và các chứng từ có liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hóa nói chung và hàng hóa xuất nhập khẩu nói riêng, thủ tục hải quan và quy trình giao nhận hàng hóa trong hoạt động vận tải bằng tất cả các phương thức vận tải. Hợp đồng trong kinh doanh vận tải hàng hóa; Hợp đồng trong kinh doanh thương mại quốc tế; Thủ tục hải quan và thanh toán quốc	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				tế; Một số vấn đề liên quan đến thủ tục và quy trình vận tải hàng hóa bằng các phương thức vận tải.				
49	KTKD172	Quản trị điều hành sản xuất	3	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Các chi phí trong quản trị tồn kho; Các dạng và mô hình tồn kho – Các biện pháp giảm chi phí tồn kho; Những thông tin cần nắm vững khi hoạch định nhu cầu vật tư; Trình tự hoạch định nhu cầu vật tư; Các mô hình cung vật tư; Các khái niệm cơ bản; Nội dung quản trị điều hành sản xuất; Các phương pháp dự báo trong quản trị điều hành sản xuất; Những chiến lược thuần túy; Các phương pháp hoạch định tổng hợp.	45		90	
50	KTKT107	Quản trị tài chính chuỗi cung ứng	3	Quản trị tài chính chuỗi cung ứng là môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng và quản trị tài chính chuỗi cung ứng; vốn, nguồn tài trợ vốn, chi phí, doanh thu, lợi nhuận trong hoạt động hoạt động chuỗi cung ứng; các hoạt động quản trị vốn bằng tiền, các khoản phải thu, vốn về hàng tồn kho của hoạt động chuỗi cung ứng; phân tích hiệu quả hoạt động hoạt động chuỗi cung ứng.	45		90	
51	KTKH126	Quản trị mua hàng toàn cầu	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị mua hàng toàn cầu, trang bị cho sinh viên kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá, giải quyết vấn đề nhanh chóng và hiệu quả, làm việc nhóm, quản lý nhóm, phát triển khả năng lập kế hoạch và tổ chức	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				công việc, thuyết trình, viết bài luận và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động mua hàng toàn cầu. Đồng thời, học phần tạo giúp sinh viên phát triển tư duy chủ động, năng động và sáng tạo, có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn				
52	KTKD173	Kinh doanh quốc tế	3	Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản của kinh doanh quốc tế như: Tổng quan về kinh doanh quốc tế; ảnh hưởng các yếu tố môi trường vĩ mô đến kinh doanh quốc gia; môi trường thương mại và đầu tư toàn cầu; chiến lược kinh doanh quốc tế; các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế.	45		90	
53	KTKD126	Quản trị công nghệ	3	Học phần quản trị công nghệ cung cấp cho người học các vấn đề về công nghệ và quản trị công nghệ, phương pháp đánh giá và sử dụng các chỉ tiêu để lựa chọn công nghệ, phân tích năng lực công nghệ trong doanh nghiệp, quá trình đổi mới và quản lý đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, nguyên nhân chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ. Từ đó, đánh giá tình hình sử dụng công nghệ của doanh nghiệp và hoạch định chiến lược công nghệ cho doanh nghiệp logistics phát triển trong tương lai	45		90	
<b>2.4</b>	<b>Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp</b>		<b>12</b>					
54	KTKH127	Thực tập tốt nghiệp	6	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm làm việc thực tế tại các cơ quan quản		320 giờ	180 giờ	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương liên quan đến việc hoạch định chính sách cho hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến logistics và quản lý chuỗi cung ứng, các cơ quan nghiên cứu và các tổ chức quốc tế có liên quan đến logistics và quản lý chuỗi cung ứng; giúp sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.				
55	KTKH128	Khóa luận tốt nghiệp	6					
	<b>Các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp</b>		<b>6</b>					
56	KTKH129	Quản trị doanh nghiệp Logistics	3	Nội dung đề cập trong học phần bao gồm: Giới thiệu những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, các trường phái quản trị doanh nghiệp; đặc điểm và vai trò của doanh nghiệp logistics trong nền kinh tế quốc dân, phân tích ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp logistics, từ đó đề xuất biện pháp khai thác môi trường kinh doanh hiệu quả, tổ chức bộ máy kinh doanh của doanh nghiệp logistics. Chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp logistics, quản trị các nghiệp vụ kinh doanh logistics, quản trị nhân sự, quản trị chi phí, quản trị rủi ro trong doanh nghiệp logistics.	45		90	
57	KTKH130	Hệ thống thông tin dịch vụ logistics	3	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin dịch vụ Logistics. Học phần giới thiệu tổng quan về hệ thống thông tin	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				Logistics, hệ thống thông tin hỗ trợ dịch vụ logistics, mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, hệ thống thông tin dịch vụ Logistics. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng để ứng dụng xây dựng hệ thống thông tin của các công ty logistics tại Việt Nam.				

*Ghi chú: (\*) Các học phần dự kiến sẽ giảng dạy bằng tiếng Anh*

### **8. Hướng dẫn thực hiện**

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành; 50÷80 giờ thực tập; tiểu luận, bài tập lớn hoặc khoá luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập của mỗi sinh viên (trừ các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) trong mỗi học kỳ quy định như sau: Khối lượng tối thiểu không ít hơn 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn; Khối lượng tối đa không vượt quá 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn. Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự của mỗi chương trình đào tạo.